# 1.Cấu trúc file html

\*Một thẻ html thì cần khai báo Doctype -> tiếp đó thẻ đóng mở html -> trong thẻ html thì có phần đầu(head) và phần thân(body)

-Đầu tiền là khai báo:

<!DOCTYPE html>

<html>

    <head>

        <!-- Tiêu đề là cái tab trên google ấy-->

        <title>Cấu trúc file html</title>

        <!-- Hỗ trợ hiển thị tiếng việt -->

        <meta charset="utf-8    ">

    </head>

    <body>

        Try Your Best ^\_^

    </body>

</html>

# 2.Ví dụ cấu trúc file html

## \*Ví dụ:

<!DOCTYPE html>

<html>

    <head>

        <meta charset="utf-8">

        <title>Ví dụ cấu trúc file html</title>

    </head>

    <body>

        Chào mừng bạn đến github của tui, đây là các bài tập tui Học và làm theo trên F8!

    </body>

</html>

# 3.Comments trong html

## \*Có nhiều cách comment(chú thích) và vô hiệu hóa những dòng code trong html:

### **-Cách 1:**

Nhấn dấu < tiếp đến nhấn dấu ! tiếp đên nhấn 2 dấu –

<!--  -->

### **-Cách 2:**

Nhấn tổ hợp phím ctrl + /:

<!--  -->

Windows: Ctrl + /

MacOS: Cmd + /

# 4.Các thẻ html thông dụng

### h1-h6:

-Viết tắt heading có nghĩa là tiêu đề.

<h1>3 cách mở Terminal trên Mac</h1>

### p:

-Viết tắt paragaph có nghĩa là đoạn văn.

<p>Bạn đã bao giờ phải đối mặt với tình huống trong quá trình cài đặt ứng dụng và nó yêu cầu mở Terminal trên Mac. Hoặc giả sử Mac của bạn bị lỗi gì đó và bạn muốn sửa lỗi bằng cách sử dụng các lệnh trên Terminal. Dưới đây Taimienphi.vn sẽ hướng dẫn bạn 3 cách mở Terminal trên Mac, bằng Finder, Launch Pad và Spotlight.</p>

### img:

-Viết tắt của từ image để hiển thị hình ảnh.

- **src**(source)là nguồn file ảnh ở đâu.

-**alt** dùng đặt tên hình ảnh(không cần đặt cũng được), có công dụng khi bị lỗi ta sẽ biết được đâu là ảnh bị lỗi.

<img src="https://scontent.fsgn3-1.fna.fbcdn.net/v/t1.15752-9/277682109\_339574778018009\_4030454478040409607\_n.png?\_nc\_cat=107&ccb=1-5&\_nc\_sid=ae9488&\_nc\_ohc=q-4KIdf0mD4AX\_jz\_MM&\_nc\_ht=scontent.fsgn3-1.fna&oh=03\_AVJ\_cWnjMleP72cYmOi72J0qm3GFljq2WlS3ZyPBJJEjow&oe=6280BECA" alt="">

### a:

-Viết tắt là anchor, nghĩa của nó là mỏ neo được hiểu là neo liên kết

<a href="https://fullstack.edu.vn/learning/html-css?id=28595e0f-ee7e-46a8-bdb5-fdf842674496">Tới trang F8</a>

### ul, li:

\*Thường dùng hiển thị dưới dạng danh sách!

-Viết tắt ul là unordered list được hiểu là danh sách được sắp xếp theo thứ tự, còn li viết tắt từ list được hiểu đơn giản hiển thị danh sách(danh sách chứa các phần tử ở bên trong)

<ul>

             <!-- li\*4 nó sẽ ra 4 cái li lun nha -->

             <li>thứ 2</li>

             <li>thứ 3</li>

             <li>thứ 4</li>

             <li>thứ 5</li>

         </ul>

### table:

-Là bảng, trong bảng thì có phần đầu(<thead></thead>) và phần thân(<tbody></tbody>).

 <!-- table là bảng có phần đầu và phần thân -->

         <table>

             <thead>

                <!-- th là tiêu đề(ví dụ như stt, họ và tên, địa chỉ) -->

                <th>STT</th>

                <th>Họ và tên</th>

                <th>Địa chỉ</th>

             </thead>

             <tbody>

                <!-- tr là dòng -->

                <tr>1</tr>

                <tr>Cả Phú</tr>

                <tr>SG</tr>

             </tbody>

         </table>

### input:

<!-- input type có 3 loại: -->

        <!-- <input type="text"> nhập văn bản -->

        <input type="text">

        <!-- <input type="checkbox"> sẽ tạo ra dấu tích -->

        <input type="checkbox">

        <!-- <input type="radio"> sẽ tạo ra dấu chấm -->

        <input type="radio">

### button:

<!-- button nó là cái nút -->

        <button>Đăng kí</button>

### div:

-Là khối bao quanh tất cả phần tử.

<div>

            Try Your Best ^\_^

            <!-- input type có 3 loại: -->

            <!-- <input type="text"> nhập văn bản -->

            <input type="text">

            <!-- <input type="checkbox"> sẽ tạo ra dấu tích -->

            <input type="checkbox">

            <!-- <input type="radio"> sẽ tạo ra dấu chấm -->

            <input type="radio">

            <!-- button nó là cái nút -->

            <button>Đăng kí</button>

            <ul>

                <!-- li\*4 nó sẽ ra 4 cái li lun nha -->

                <li>thứ 2</li>

                <li>thứ 3</li>

                <li>thứ 4</li>

                <li>thứ 5</li>

            </ul>

            <h1>3 cách mở Terminal trên Mac</h1>

            <p>

                Google Dịch là một công cụ dịch thuật trực tuyến do Google phát triển. Nó cung cấp giao diện trang web, ứng dụng trên thiết bị di động cho hệ điều hành Android và iOS và giao diện lập trình ứng dụng giúp nhà phát triển xây dựng tiện ích mở rộng trình duyệt web và ứng dụng phần mềm.

            </p>

            <!-- table là bảng có phần đầu và phần thân -->

            <table>

                <thead>

                    <!-- th là tiêu đề(ví dụ như stt, họ và tên, địa chỉ) -->

                    <th>STT</th>

                    <th>Họ và tên</th>

                    <th>Địa chỉ</th>

                </thead>

                <tbody>

                    <!-- tr là dòng -->

                    <tr>1</tr>

                    <tr>Cả Phú</tr>

                    <tr>SG</tr>

                </tbody>

            </table>

        </div>

# 5.Attribute trong html là gì?

-Là những thuộc tính:

Ví dụ:

HTML Attributes là gì? ...

* Thuộc tính href của thẻ a

Thẻ <a> dùng để biểu diễn đường dẫn đến trang khác từ trang web hiện tại, và đích đến của trang web đó được biểu diện trong thuộc tính href của thẻ a này.

<a href="https://codezi.pro">Click vào đây</a>

* Thuộc tính SRC.

Thuộc tính src được sử dụng phổ biến trong việc biểu diễn giá trị của file ảnh trong thẻ <img>. Tuy nhiên nó cũng được sử dụng cho 1 số thẻ khác như <iframe>, <video>

<img src="file\_hinh\_anh.jpg"/>

            <iframe src="lien\_ket\_trang\_web.html"></iframe>

            <video src="file\_video.mp4"></video>

* Thuộc tính Style.

Hay còn gọi là inline style, sử dụng trong tất cả các thẻ đều được kể cả body và html. Style dùng để định hướng giao diện hiện thị của thẻ chứa nó trên trang web html.

<img style="padding:10px;border:1px solid red" src="file\_image.jpg"/>

       <p style="color:red">Học html cùng codezi.pro</p>

        <span style="font-size:15px">Học nhanh lập trình với codezi</span>

* Thuộc tính title.

Thuộc tính title có thể sử dụng cho tất cả các thẻ trong html, title phát huy tác dụng khi người dùng di chuột (hover chuột) vào thẻ chứa thuộc tính title thì sẽ có 1 tooltip nhỏ được hiển thị lên ngay đầu con trỏ chuột với nội dung là giá trị của thẻ title.

<p title="anh vừa hover vào em đó">Hover chuột vào đây</p>

* Thuộc tính alt của thẻ img.

Thuộc tính này có giá trị là text, với nội dung mô tả thêm cho phần hình ảnh nó hiển thị, trong thiết kế html chuẩn thì cứ là thẻ img thì bắt buộc cần có thuộc tính alt để mô tả thêm về hình ảnh.

<img alt="Tôm hùm" src="đường dẫn ảnh con tôm hùm ở đây"/>

Luôn luôn sử dụng chữ thường cho tên thuộc tính. ...

Luôn luôn đặt giá trị của thẻ trong cặp nháy đơn hoặc nháy kép.